

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 375/2023/HS-ST

Ngày: 07/9/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Dương.

2. Bà Võ Thị Gái.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 349/2023/HSST ngày 15/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 389/2023/QĐXXST-HS ngày 24/8/2023, đối với bị cáo:

Võ Huỳnh Nhật N, tên gọi khác: Không; giới tính: **N**; sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số A C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương**; nơi cư trú: **Số A C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông **Võ Văn L**, sinh năm: 1957 và bà **Huỳnh Thị Ngọc D**, sinh năm: 1962; bị cáo có vợ là **Lê Thị Mỹ N1**, sinh năm: 1994, có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2014, con nhỏ nhất sinh năm: 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh **Nguyễn Đức H** (chết).

Người đại diện hợp pháp của anh **H**: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1943 – Là mẹ ruột bị hại (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **Số B ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 05/01/2023, Võ Huỳnh Nhật N điều khiển ô tô biển số 61C-262.84 lưu thông trên đường Q theo hướng từ Bình Dương về cầu vượt L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước trụ điện T, Quốc lộ A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo N điều khiển xe dừng sát lề phải đường (đoạn đường có biển báo cấm dừng cấm đỗ theo khung giờ) rồi đi bộ qua đường để ăn trưa. Khoảng 05 phút sau, anh Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô biển số 60B7-783.33 lưu thông trên Quốc lộ A cùng chiều va chạm vào phía sau xe ô tô biển số 61C-262.84. Sau tai nạn, anh H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H4 nhưng đã tử vong trước lúc nhập viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thuộc Quốc lộ A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đoạn đường là một chiều có hướng từ phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương đi cầu vượt L, thành phố T. Đoạn đường được phân làm ba làn đường, được phân cách bằng vạch kẻ đường không liên tục, thứ tự từ trái qua phải theo hướng di chuyển là 3m50; 3m50 và 2m00, mặt đường bằng phẳng và khô ráo.

Công tác khám nghiệm hiện trường được khám nghiệm theo hướng từ cầu vượt L về Đ, tỉnh Bình Dương, trên Quốc lộ A. Chọn trụ điện T47L, Quốc lộ A, phường L làm mốc cố định. T trụ điện cách lề đường 2m70. Chọn mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm làm lề chuẩn. Các dấu vết được đo vuông góc vào lề chuẩn.

Ghi nhận các vị trí và dấu vết sau:

- (1) là xe tải mang biển số 61C-262.84, đầu xe hướng về cầu vượt L, đuôi xe hướng ngược lại, từ trục bánh trước đến trục bánh sau dài 6m20. Trục bánh trước bên phải cách lề chuẩn 0m10, trục bánh sau bên trái cách lề chuẩn 2m50, trục bánh sau bên phải cách lề chuẩn 0m15 và cách mốc cố định 3m30.

- (2) là vị trí tâm mảnh vỡ kích thước (71x90)cm, cách lề chuẩn 1m55 và cách trục sau bên phải xe (1) là 1m50.

- (3) là vị trí xe mô tô mang biển số 60B7-783.33 trong tình trạng dựng đứng, đầu xe hướng về cầu vượt L, đuôi xe hướng ngược lại. Trục trước xe (3) cách lề chuẩn 2m00 và cách vị trí số (2) là 0m45. Trục sau xe cách lề chuẩn là 2m00.

- (4) là vị trí tâm dung dịch màu đỏ kích thước (70x40)cm, cách lề chuẩn 3m10 và cách trục bánh sau xe (3) là 1m00.

Ngoài ra, nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn và có biển báo cấm dừng cấm đỗ theo khung giờ, trong đó có khung giờ cấm từ 10 giờ đến 14 giờ (giờ xảy ra tai nạn 12 giờ 45 phút) cách vị trí xảy ra tai nạn khoảng 30m về hướng phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan:

- Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển số 61C-262.84: Cản sau bên trái sạch bụi kích thước (11x6,5) cm; cách đất 64cm; Mặt dưới thùng xe bên trái có một dấu trầy xước, sạch bụi kích thước 80x25cm; Đèn xin đường phía sau, bên trái bị cong lệch chuẩn chiều từ sau lên trước; Tấm chắn bùn phía sau, bên trái bị trầy xước và bám dính hợp chất kích thước 40x40cm; Mặt ngoài bửng sau bị bám dính hợp chất kích thước 10x14cm; cách đất 130cm.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Xe đầy đủ hệ thống phanh và chiếu sáng, hoạt động bình thường.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 60B7-783.33: Xe bị bể rời kính chiếu hậu hai bên; Mặt nạ phía trước đầu xe bị gãy vỡ hoàn toàn kích thước (50x40)cm. Điểm thấp nhất là 45cm, cao nhất cách đất là 105cm; Mặt ngoài bánh trước xe bị trầy xước kích thước (12x3)cm, tâm vết cách 35cm.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Xe hư hỏng nặng không thể kiểm tra.

Ngày 24/3/2023, **Phân viện Khoa học Hình sự Thành phố H** có Kết luận giám định số 2118/KL-KTHS kết luận:

1. Dấu vết các chi tiết phía trước xe mô tô biển số 60B7-783.33 (trượt sạch bụi, mất chất màu đen mặt lặn lớp bánh trước; trượt xước, biến dạng, gãy vỡ, mất sơn màu đen mặt nạ, hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, hai kính chiếu hậu) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, bám chất màu đen các chi tiết bên trái phía sau xe ô tô biển số 61C-262.84 (cản sau, đèn xin đường, cung sau chắn bùn bánh xe bên trái trục 4, mặt dưới bên trái phía sau thùng xe) có chiều từ sau về trước.

Phía trước xe mô tô biển số 60B7-783.33 và bên trái phía sau xe ô tô biển số 61C-262.84 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi tham gia tai nạn giao thông, vị trí này chiếu xuống mặt đường tại vạch sơn phân chia làn đường sát lề phải và làn giữa của phần đường bên phải **Quốc lộ A** theo hướng từ **Bình Dương về Cầu vượt L**.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển số 60B7-783.33 chuyển động thẳng đứng trên trên **Quốc lộ A** theo hướng từ **Bình Dương về Cầu vượt L**, xe ô tô biển số 61C-262.84 đang dừng phía trước cùng chiều.

2. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 60B7-783.33, xe ô tô biển số 61C-262.84 với phương tiện khác.

Kết quả xác minh giấy phép lái xe của những người liên quan:

- Xác minh giấy phép lái xe số 790228042804 hạng C do **Sở Giao thông vận tải Thành phố H** cấp ngày 28/3/2022 cho **Võ Huỳnh Nhật N**, kết quả giấy phép lái xe hợp lệ.

- Xác minh giấy phép lái xe số 750972003092 hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 05/9/2016 cho Nguyễn Đức H, kết quả giấy phép lái xe hợp lệ.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/TT.23 ngày 01/3/2023 của Trung tâm pháp y Thành phố H kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Đức H là do suy hô hấp cấp do chấn thương vùng đầu mặt gây tràn máu đường thở/ Đa chấn thương.

Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong hơi thở đối với Võ Huỳnh Nhật N là 0.000mg/1 lít khí thở.

Kết luận giám định pháp y về tử thi của Nguyễn Đức H: nồng độ ethanol trong máu tim là 0,16mg/100ml.

Kết quả xác minh biên báo:

Tại công văn số 171/VPQLĐBIV.2-CV ngày 19/4/2023 của Văn phòng Q.2 thuộc Khu Quản lý đường bộ IV, Cục Đ1 cho biết: Vụ tai nạn giao thông xảy ra khoảng 12 giờ 45 phút ngày 05/01/2023 tại trước trụ điện T, Quốc lộ A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc lý trình Km11+500, phía bên phải tuyến, Quốc lộ A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tại vị trí xảy ra tai nạn nêu trên, xe ô tô tải không được phép dừng xe và đỗ xe.

- Tại thời điểm xảy ra tai nạn vào ngày 05/01/2023, biển báo “cấm dừng xe và đỗ xe” P.130, phía dưới có gắn biển phụ S.508b biểu thị thời gian cấm dừng và đỗ xe từ 6:00-9:00; 10:00-14:00; 16:00-20:00 đã có hiệu lực.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô tải biển số 61C-262.84; số máy: 21615K069096; số khung: HR61FX037194.

- 01 xe mô tô biển số 60B7-783.33; số máy: JF18E5065705; số khung: RLHJF18037Y565626.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 790228042804 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 28/3/2022 mang tên Võ Huỳnh Nhật N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện chủ xe ô tô biển số 61C-262.84 đã hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền là 100.000.000 đồng. Gia đình anh H đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì khác và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 342/CT-VKSTPTĐ ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Võ Huỳnh Nhật N về tội “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Võ Huỳnh Nhật N** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số 790228042804 do **Sở Giao thông vận tải Thành phố H** cấp ngày 28/3/2022 cho bị cáo **Võ Huỳnh Nhật N**.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà **Nguyễn Thị Đ** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét đơn xin vắng mặt của bà **Đ** là hợp lệ, đồng thời đã có lời trình bày trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp

với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định....và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 05/01/2023, bị cáo **Võ Huỳnh Nhật N** có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-262.84 dừng xe không đúng nơi quy định, dừng xe tại đoạn đường có biển báo cấm dừng cấm đỗ theo khung giờ, trong đó có khung giờ cấm từ 10 giờ 00 phút đến 14 giờ 00 phút để xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 60B7- 783.33 do anh **Nguyễn Đức H** điều khiển lưu thông cùng chiều, vi phạm Điều 11 theo Văn bản hợp nhất số 15/VPHN-VPQH ngày 05/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều trong Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả sau tai nạn anh **Nguyễn Đức H** tử vong, hai phương tiện hư hỏng.

Hành vi nêu trên của bị cáo **N** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Không có.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo cùng chủ xe đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nên áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nên xem xét áp dụng thêm các quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phía bị hại anh **Nguyễn Đức H** điều khiển xe mô tô biển số 60B7-783.33 thiếu chú ý quan sát để xảy ra va chạm vào đuôi xe ô tô tải biển số 61C-262.84 đang đỗ xe cùng chiều gây tai nạn, vi phạm khoản 23 Điều 8 Văn bản hợp nhất số 15/VPHN-VPQH ngày 05/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều trong Luật Giao thông đường bộ là cũng có một phần lỗi.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm an toàn giao thông công cộng, trật tự công cộng, làm thiệt hại đến tính mạng của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng

mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo bản thân, sửa chữa sai lầm. Đồng thời, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 xe ô tô tải biển số 61C-262.84; số máy: 21615K069096; số khung: HR61FX037194. Xác minh xe ô tô biển số 61C-262.84 do anh **Huỳnh Trung K** chủ sở hữu, anh **K** ủy quyền cho chị **L1** Sở **H1** là vợ anh **K** quản lý, sử dụng. Ngày 14/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe ô tô biển số 61C-262.84 cho chị **L1** Sở **H1** là đúng quy định.

- Đối với: 01 xe mô tô biển số 60B7-783.33; số máy: JF18E5065705; số khung: RLHJF18037Y565626. Xác minh xe mô tô biển số 60B7-783.33 do anh **Nguyễn Đức H** là chủ sở hữu. Ngày 14/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô biển số 60B7-783.33 cho anh **Nguyễn Đức H2** là em ruột của bị hại anh **Nguyễn Đức H** là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với: 01 giấy phép lái xe hạng C số 790228042804 do **Sở Giao thông vận tải Thành phố H** cấp ngày 28/3/2022 mang tên **Võ Huỳnh Nhật N**. Xét trả lại cho bị cáo **N** là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và chủ xe đã hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền là 100.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận số tiền trên, làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Luật Thi hành án hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Võ Huỳnh Nhật N** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Võ Huỳnh Nhật N** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án là ngày 07/9/2023.

Giao bị cáo **N** cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 188/2023/HSST-BPNC ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi bị cáo nhận được quyết định thi hành án hoặc quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn khác của Cơ quan có thẩm quyền.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo **N**: 01 giấy phép lái xe hạng C số 790228042804 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 28/3/2022 mang tên **Võ Huỳnh Nhật N**.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy

định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo rõ)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Trung Thực